PHỤ LỤC

PHÂN BỔ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3781/QĐ-UBND ngày 02/12/2026 của Ủy ban nhân dân phường Tân Thành)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
								Số, ngày,tháng, năm	Tổng vốn đầu tư	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước							
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)=(14)+(15)-(16)*	*(18)*
	TỔNG CỘNG (A+B)								**111.540**	**111.540**	**75.700**	**300**	**25.000**	**18.000**	**2.300**	**40.700**	
A	**NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU**								**47.623**	**47.623**	**45.000**	**300**		**10.000**		**10.000**	
I	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC**								**47.623**	**47.623**	**45.000**	**300**		**10.000**		**10.000**	
1	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Võ Thị Sáu	khóm 17	Kho bạc nhà nước khu vực XX-Phòng giao dịch số 12	Ban Quản lý dự án phường Tân Thành	8042530	073	2026-2028	2910/QĐ-UBND ngày 15/7/2026	47.623	47.623	45.000	300		10.000		10.000	Dự án nhận bàn giao từ UBND thành phố Cà Mau
B	**NGÂN SÁCH PHƯỜNG (BAO GỒM NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ)**								**63.917**	**63.917**	**30.700**		**25.000**	**8.000**	**2.300**	**30.700**	
I	**LĨNH VỰC GIAO THÔNG**								**44.040**	**44.040**	**21.126**		**13.826**	**7.300**		**21.126**	
*	**KHỞI CÔNG MỚI**								**44.040**	**44.040**	**21.126**		**13.826**	**7.300**		**21.126**	

STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
								Số, ngày,tháng, năm	Tổng vốn đầu tư	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước							
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)=(14)+(15)-(16)*	*(18)*
1	Duy tu tuyến đường Quang Trung (đoạn từ đường Phan Ngọc Hiển đến đường Nguyễn Văn Lang)	khóm 5	Kho bạc nhà nước khu vực XX-Phòng giao dịch số 12	Ban Quản lý dự án phường Tân Thành	8170826	292	2026	4368/QĐ-UBND ngày 26/12/2025	2.191	2.191	1.952		1.952			1.952	
2	Duy tu tuyến đường Nguyễn Văn Lang (đoạn từ đường Quang Trung đến Quốc lộ 1)	khóm 6,7, 9,10,11	Kho bạc nhà nước khu vực XX-Phòng giao dịch số 12	Ban Quản lý dự án phường Tân Thành	8170300	292	2026	4367/QĐ-UBND ngày 26/12/2025	2.216	2.216	2.007		2.007			2.007	
3	Duy tu, sửa chữa các tuyến đường giao thông trên địa bàn phường Tân Thành	phường Tân Thành	Kho bạc nhà nước khu vực XX-Phòng giao dịch số 12	Ban Quản lý dự án phường Tân Thành	8170301	292	2026	4366/QĐ-UBND ngày 26/12/2025	2.266	2.266	2.000		2.000			2.000	

STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
								Số, ngày,tháng, năm	Tổng vốn đầu tư	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước							
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)=(14)+(15)-(16)*	*(18)*
4	Mở rộng tuyến đường giao thông đoạn từ cầu 30/4 đến cầu 5 Thập	khóm 12	Kho bạc nhà nước khu vực XX-Phòng giao dịch số 12	Ban Quản lý dự án phường Tân Thành	8170828	292	2026	4374/QĐ-UBND ngày 26/12/2025	3.902	3.902	3.437		3.437			3.437	
5	Xây dựng tuyến lộ giao thông Cù Lao	khóm 9	Kho bạc nhà nước khu vực XX-Phòng giao dịch số 12	Ban Quản lý dự án phường Tân Thành	8170829	292	2026	4370/QĐ-UBND ngày 26/12/2025	2.207	2.207	2.000		2.000			2.000	
6	Xây dựng mới cầu Rạch Ông Năm, phường Tân Thành (gần trường Tiểu học Tân Định Khu B)	khóm 9	Kho bạc nhà nước khu vực XX-Phòng giao dịch số 12	Ban Quản lý dự án phường Tân Thành	8171592	292	2026	4373/QĐ-UBND ngày 26/12/2025	2.633	2.633	2.430		2.430			2.430	

STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
								Số, ngày,tháng, năm	Tổng vốn đầu tư	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước							
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)=(14)+(15)-(16)*	*(18)*
7	Xây dựng mới tuyến lộ giao thông Kênh Lung Còng	khóm 10	Kho bạc nhà nước khu vực XX-Phòng giao dịch số 12	Ban Quản lý dự án phường Tân Thành	8214064	292	2026	3289/QĐ-UBND ngày 20/8/2026	3.113	3.113	750			750		750	
8	Xây dựng mới lộ giao thông tuyến kênh đường Củi	khóm 9	Kho bạc nhà nước khu vực XX-Phòng giao dịch số 12	Ban Quản lý dự án phường Tân Thành	8212671	292	2026	3290/QĐ-UBND ngày 20/8/2026	1.284	1.284	450			450		450	
9	Xây dựng mới Cầu Đình Ông Cọp	khóm 10	Kho bạc nhà nước khu vực XX-Phòng giao dịch số 12	Ban Quản lý dự án phường Tân Thành	8212673	292	2026	Quyết định số 3291/QĐ-UBND ngày 20/8/2026	3.167	3.167	700			700		700	
10	Xây dựng mới lộ giao thông tuyến Cầu Ngã Tư - Cầu Ông Xem	khóm 9	Kho bạc nhà nước khu vực XX-Phòng giao dịch số 12	Ban Quản lý dự án phường Tân Thành	8.222.230	292	2026	Quyết định số 3477/QĐ-UBND ngày 17/9/2026	16.759	16.759	3.200			3.200		3.200	

STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
								Số, ngày,tháng, năm	Tổng vốn đầu tư	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước							
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)=(14)+(15)-(16)*	*(18)*
11	Xây dựng mới cầu Phước Lộc 1	khóm 10	Kho bạc nhà nước khu vực XX-Phòng giao dịch số 12	Ban Quản lý dự án phường Tân Thành	8212672	292	2026	Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 20/8/2026	2.355	2.355	700			700		700	
12	Nâng cấp tuyến đường kênh Cá Chét và đoạn kè bảo vệ nền đường vị trí sạt lở	khóm 12	Kho bạc nhà nước khu vực XX-Phòng giao dịch số 12	Ban Quản lý dự án phường Tân Thành	8216174	292	2026	Quyết định số 3449/QĐ-UBND ngày 14/9/2026	1.947	1.947	1.500			1.500		1.500	
II	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC**								**7.852**	**7.852**	**5.260**		**7.490**		**2.230**	**5.260**	
*	**KHỞI CÔNG MỚI**								**7.852**	**7.852**	**5.260**		**7.490**		**2.230**	**5.260**	
1	Nâng cấp, sửa chữa trường Tiểu học Tân Thành khu B	khóm 6	Kho bạc nhà nước khu vực XX-Phòng giao dịch số 12	Ban Quản lý dự án phường Tân Thành	8170827	072	2026	4372/QĐ-UBND ngày 26/12/2025	7.852	7.852	5.160		7.390		2.230	5.160	
2	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Võ Thị Sáu	khóm 17	Kho bạc nhà nước khu vực XX-Phòng giao dịch số 12	Ban Quản lý dự án phường Tân Thành	8042530	073	2026-2028	2910/QĐ-UBND ngày 15/7/2026			100		100			100	

STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
								Số, ngày,tháng, năm	Tổng vốn đầu tư	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước							
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)=(14)+(15)-(16)*	*(18)*
III	**NGÀNH, LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH**								**10.894**	**10.894**	**3.314**		**2.684**	**700**	**70**	**3.314**	
*	**KHỞI CÔNG MỚI**								**10.894**	**10.894**	**3.314**		**2.684**	**700**	**70**	**3.314**	
1	Nâng cấp, sửa chữa khu hành chính phường Tân Thành	khóm 7	Kho bạc nhà nước khu vực XX-Phòng giao dịch số 12	Ban Quản lý dự án phường Tân Thành	8172523	341	2026	4371/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 539/QĐ-UBND ngày 02/3/2026	1.179	1.179	1.063		1.133		70	1.063	
2	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở các ban, khối Đảng phường Tân Thành	khóm 17	Kho bạc nhà nước khu vực XX-Phòng giao dịch số 12	Ban Quản lý dự án phường Tân Thành	8188025	341	2026	Số 687/QĐ-UBND ngày 19/3/2026	1.603	1.603	600		600			600	
3	Xây dựng mới nhà văn hóa kết hợp khu sinh hoạt cộng đồng tại khóm 15, phường Tân Thành	khóm 15	Kho bạc nhà nước khu vực XX-Phòng giao dịch số 12	Ban Quản lý dự án phường Tân Thành	8204187	161	2026	2380/QĐ-UBND ngày 15/6/2026	2.999	2.999	951		951			951	
4	Xây dựng mới nhà văn hóa khóm 5	khóm 5	Kho bạc nhà nước khu vực XX-Phòng giao dịch số 12	Ban Quản lý dự án phường Tân Thành	8214065	161	2026	Quyết định số 3293/QĐ-UBND ngày 20/8/2026	2.105	2.105	350			350		350	

STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
								Số, ngày,tháng, năm	Tổng vốn đầu tư	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước							
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)=(14)+(15)-(16)*	*(18)*
5	Nâng cấp nhà văn hóa khóm 9, khu sinh hoạt cộng đồng	khóm 9	Kho bạc nhà nước khu vực XX-Phòng giao dịch số 12	Ban Quản lý dự án phường Tân Thành	8214066	161	2026	Quyết định số 3294/QĐ-UBND ngày 20/8/2026	3.008	3.008	350			350		350	
IV	**LĨNH VỰC QUY HOACH**										**1.000**		**1.000**			**1.000**	
1	Điều chỉnh quy hoạch chung phường Tân Thành	phường Tân Thành	Kho bạc nhà nước khu vực XX-Phòng giao dịch số 12	Ủy ban nhân dân phường Tân Thành		341											
2	Lập và điều chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trên địa bàn phường Tân Thành	phường Tân Thành	Kho bạc nhà nước khu vực XX-Phòng giao dịch số 12	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị		341					1.000		1.000			1.000	UBND phường Tân Thành thực hiện phân khai chi tiết UBND phường đã phân khai chi tiết 400 triệu đồng
V	**VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NĂM 2026**								**1.131**	**1.131**							
*	**Giáo dục**								**1.131**	**1.131**							

STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
								Số, ngày,tháng, năm	Tổng vốn đầu tư	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước							
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)=(14)+(15)-(16)*	*(18)*
1	Nâng cấp, sửa chữa trường Mẫu giáo Tân Thành	khóm 7	Kho bạc nhà nước khu vực XX-Phòng giao dịch số 12	Ban Quản lý dự án phường Tân Thành	8171591	071	2026-2027	48/QĐ-KTHTĐT ngày 17/12/2025	587	587							
2	Mở rộng, sửa chữa Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	khóm 17	Kho bạc nhà nước khu vực XX-Phòng giao dịch số 12	Ban Quản lý dự án phường Tân Thành	8171593	072	2026-2027	49/QĐ-KTHTĐT ngày 17/12/2025	544	544							
VI	**DỰ PHÒNG**																
1	Dự phòng phát sinh bù trượt giá, thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, bổ sung các công trình cấp bách																